TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày: 30 - 03 –2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bính và ông Vũ Xuân Dự.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2021/TLST- HS ngày 01 tháng 03 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 03 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ(tên gọi khác: không) sinh năm 1978 tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Tiến Đ1 và bà Bùi Thị N; bị cáo có vợ là Bùi Thị T và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2019/HSST ngày 05/07/2019 TAND huyện K xử phạt Phạm Văn Đ 22.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí về tội "đánh bạc". ngày 11/12/2020, bị cáo chấp hành xong hình phạt tiền và án phí.

Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Trần Ngọc T1 – sinh năm 1932; trú tại: Xóm 6, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Ninh Thái H – sinh năm 1974; trú tại: Xóm 6, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn D– sinh năm 1974; trú tại: Xóm 6, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn Q; vắng mặt.

+ Anh Trần Thiện T2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Đ là người có 01 tiền án về tội "Đánh bạc" chưa được xóa án tích. Buổi trưa ngày 14/12/2020, Đ đến nhà ông Trần Ngọc T1, sinh năm 1932, ở xóm 6, xã L, huyện K chơi và uống nước tại đây có Ninh Thái H, sinh năm 1974 và Nguyễn Văn D, sinh năm 1974, cùng trú tại xóm 6, xã L, huyện K. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày H thấy trên bàn uống nước có bộ bài chắn 96 quân nên nói "*Mọi người làm mấy ván bài cho vui*" tức rủ đánh bạc thì cả nhóm đồng ý. Sau đó, H lấy bộ bài và chiếc đĩa sứ trên bàn uống nước mang xuống dưới chiếu đã chải sẵn từ trước giữa nhà. H, D, Đ và T1 thống nhất đánh bạc bằng hình thức "Chắn" với mức độ sát phạt "*Xuông 2, dịch 1*" (tức là ù xuông được của mỗi người chơi 20.000đồng, ù có cước được của mỗi người chơi 10.000 đồng). Cả nhóm đánh bạc đến 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện K kiểm tra, phát hiện. Thu trên chiếu bạc số tiền 960.000 đồng, 01 bộ bài chắn 96 quân, 01 chiếu cói, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 ví da màu đen của H bên trong có số tiền 1.500.000 đồng dùng để đánh bạc, 01 ví da màu nâu của Đ bên trong có số tiền 1.450.000 đồng trong đó 450.000 đồng dùng để đánh bạc; Thu trên người T1 số tiền 2.000.000 đồng trong đó 200.000 đồng T1 dùng để đánh bạc. Ngoài ra còn thu giữ 04 điện thoại di động của các đối tượng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Phạm Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra bị cáo Phạm Văn Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 21/CT-VKS – KS ngày 26/02/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội đánh bạc.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 3.110.000đ do bị cáo cùng các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ một điện thoại di động nhãn hiệu Itel và 01 ví da đã qua sử dụng; số tiền 1.000.000đ do không liên quan đến việc phạm tội. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài chắn 96 quân; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 chiếu cõi cũ đã qua sử dụng.

+ Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp án phí hình hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà bị cáo Phạm Văn Đ khai nhận buổi trưa ngày 14 tháng 12 năm 2020 tại nhà của ông Trần Ngọc T1 ở xóm 6, xã L, huyện K bị cáo cùng với ông Trần Ngọc T1, anh Ninh Thái H, anh Nguyễn Văn D có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức chơi "đánh chắn" với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 3.110.000 đồng. Như vậy Phạm Văn Đ cùng các đối tượng khác có hành vi đánh bạc dưới 5.000.000đ. Bản thân bị cáo đang có một tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản vi phạm hành chính lập hồi 13 giờ 30 phút ngày 14 tháng 12 năm 2020 tại nhà của ông Trần Ngọc T1 ở xóm 6, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ đến 13 giờ 30 phút ngày 14 tháng 12 năm 2020 tại nhà của Trần Ngọc T1 ở xóm 6, xã L Bị cáo Phạm Văn Đ là người đang có một tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích nhưng đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh chắn được thua bằng tiền cùng với Ninh Thái H, Nguyễn Văn D và Trần Ngọc T1 với số tiền huy động vào việc đánh bạc là 3.110.000đ.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo Phạm Văn Đ là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự bị cáo Đ biết rõ việc đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình Tòa án đưa vụ án ra xét xử bị cáo Phạm Văn Đ có xuất trình và nộp 01 đơn đề nghị xem xét về việc giảm nhẹ hình phạt do bị cáo sức khỏe yếu và là lao động chính trong gia đình có xác nhận của UBND xã N. Mặt khác bố bị cáo ông Phạm Tiến Đ1 được tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang như vậy bị cáo là con của người có công. Do đó bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo là người đang trong độ tuổi lao động nhưng không chịu khó làm ăn, lao động chân chính mà mải ham mê cờ bạc, sát phạt nhau bằng tiền, bị cáo là người trực tiếp tham gia đánh bạc với các đối tượng khác, bản thân đã từng bị kết án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện bị cáo là đối tượng khó cải tạo, giáo dục. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo và có tác dụng giáo dục đấu tranh phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo đang sinh sống. Nay đã áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Trần Ngọc T1 là người đã sử dụng nhà ở của mình để cho các đối tượng đánh bạc, đồng thời cũng trực tiếp tham gia đánh bạc với Ninh Thái H, Phạm Văn Đ và Nguyễn Văn D với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 3.110.000đ. Các đối tượng này chưa có tiền án tiền sự về hành vi đánh bạc tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H, D, T1 là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã trả lại số tiền 1.800.000đ và 01 điện thoại di động Masstel cho ông Trần Ngọc T1; trả lại 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng và một ví da màu đen cho anh Ninh Thái H; trả lại 01 điện thoại di động OPPO F11 Pro màu xanh cho Nguyễn Văn D. Đây là những tài sản cá nhân không sử dụng vào việc đánh bạc. Việc trả lại các tài sản vật chứng trên của cơ quan CSĐT công an huyện K là đúng thẩm quyền. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Các vật chứng còn lại của vụ án căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

- Số tiền 3.110.000 đồng thu giữ của bị cáo cùng các đối tượng khác sử dụng vào việc đánh bạc nay cần tịch thu sung quỹ Nhà nước

- 01 bộ bài chắn 96 quân; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 chiếu cõi cũ đã qua sử dụng, đây là công cụ phương tiện phục vụ cho việc phạm tội nhưng nay cần tịch thu tiêu hủy

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen và 01 ví da màu nâu đã cũ của bị cáo Đ không liên quan đến việc phạm tội nay cần rả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Số tiền 1.000.000đ của bị cáo Đ không liên quan đến việc phạm tội nay cần trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội đánh bạc.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 06 (*sáu*) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2.Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 3.110.000 đồng thu giữ của bị cáo cùng các đối tượng khác sử dụng vào việc đánh bạc.
- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài chắn 96 quân; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 chiếu cõi cũ đã qua sử dụng.
- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen và 01 ví da màu nâu đã cũ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.
- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ số tiền 1.000.000đ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(*Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01tháng 03 năm 2021 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 01 tháng 03 năm 2021 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình*).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp 200.000đ án phí hình sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai; bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/03/2021), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K
- Công an huyện K
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K.
- Bị cáo
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án

.